



BÁO CÁO TỔNG KẾT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018
CỦA HIỆP HỘI CÀ PHÊ BUÔN MA THUỘT

Phần thứ nhất

Tình hình sản xuất và kinh doanh cà phê
trên thế giới, Việt Nam và của tỉnh Đắk Lắk

I. Tình hình sản xuất và kinh doanh cà phê trên thế giới

Theo tổ chức cà phê thế giới (ICO) tổng sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2017/18 ước đạt 159,66 triệu bao (9.579,6 triệu tấn) tăng 1,2% so với niên vụ trước. Trong đó sản lượng cà phê arabica dự kiến sẽ giảm 4,6% xuống 97,43 triệu bao trong khi đó sản lượng cà phê robusta được dự báo tăng 12,1% lên 62,24 triệu bao. Trong khi đó theo Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) ước tính sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2017/18 sẽ đạt 159,8 triệu bao (9.588 triệu tấn) trong đó sản lượng cà phê arabica đạt 94,9 triệu bao và sản lượng cà phê robusta đạt 64,9 triệu bao. Các ước tính này khá tương đồng nhau.

USDA ước lượng tiêu thụ cà phê toàn cầu trong niên vụ 2017/18 đạt 158,7 triệu tấn, tăng 1,02% so với niên vụ trước. Trong đó thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất vẫn là Liên minh châu Âu, Mỹ, Brazil, Nhật Bản,...theo đó lượng cà phê các loại xuất khẩu ước đạt 130,8 triệu bao (7.848 triệu tấn), trong đó 5 quốc gia xuất khẩu cà phê nhân lớn nhất là Brazil, Việt Nam, Colombia, Indonesia và Honduras. Lượng tồn kho cuối kỳ ước tính còn 29,4 triệu bao (1.764 triệu tấn).

Về giá cả thị trường cà phê thế giới theo xu hướng giảm dần cho đến tháng 7/2018 do tác động từ quyết định tăng lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ và dự báo nguồn cung cà phê trên toàn cầu sẽ đạt kỷ lục. Đồng real của Brazil suy yếu so với đồng USD gần đây khiến người trồng cà phê ở nước này tăng lượng cà phê bán ra gây sức ép dư cung lên thị trường toàn cầu. Thị trường cà phê nói riêng và hàng hóa nói chung cũng chịu áp lực bởi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.

USDA dự báo sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2018/19 tăng 11,4 triệu bao so với niên vụ trước lên kỷ lục 171,2 triệu bao (10.272 triệu tấn) do sản lượng cà phê của Brazil đạt kỷ lục. Theo đó tiêu thụ toàn cầu cũng đạt mức kỷ lục ước đạt 163,2 triệu bao (9.792 triệu tấn), sản lượng cà phê các loại xuất khẩu ước đạt 136,2 triệu bao (8.172 triệu tấn) và lượng tồn kho cuối kỳ dự báo tăng sau 3 năm giảm liên tiếp, ước đạt 32,8 triệu bao (1.968 triệu tấn).

II. Tình hình sản xuất và kinh doanh cà phê trong nước

Theo USDA, niên vụ 2017/18 sản lượng cà phê Việt Nam ước đạt 29,3 triệu bao (1,758 triệu tấn) đạt mức cao nhất trong 4 niên vụ gần nhất, nguyên nhân thời tiết thuận lợi trong nửa đầu niên vụ 2017/18. Trong đó sản lượng cà phê arabica ước đạt 1,3 triệu bao (78 triệu tấn) và sản lượng cà phê robusta ước đạt 28 triệu bao (1,680 triệu tấn). USDA dự báo trong niên vụ 2018/19 sản lượng cà phê của Việt Nam tăng 600.000 bao lên kỷ lục 29,9 triệu bao (1,794 triệu tấn) trong đó sản lượng cà phê arabica ước đạt 1,4 triệu bao và sản lượng cà phê robusta ước đạt 28,5 triệu bao. Bản tin giữa tháng 7/2018 của Bloomberg dựa trên điều tra 12 nhà XNK cà phê đưa ra con số dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2018/19 là 1,79 tr. tấn. Các dự báo trên cũng khá tương đồng nhau.

Các chuyên gia cũng cho rằng tổng sản lượng cà phê nhân xuất khẩu của nước ta trong niên vụ 2017/18 sẽ giao động trong khoảng 26,65 triệu bao. Theo Tổng Cục Hải Quan, trong 6 tháng đầu năm 2018 tổng sản lượng cà phê Việt Nam xuất khẩu đạt 1,04 triệu tấn, tăng 10,8% về khối lượng nhưng giảm 5,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 1.927 USD/tấn giảm 14,8% so với cùng kỳ năm 2017. Theo USDA dự đoán Việt Nam sẽ xuất khẩu 27,65 triệu bao (1,659 triệu tấn) trong niên vụ 2018/19, tăng khoảng 100.000 bao so với niên vụ trước.

Sản lượng cà phê nhân được tiêu thụ nội địa trong niên vụ 2016/17 ước đạt 2,5 triệu bao (gần đạt 10% tổng sản lượng cà phê) và theo các chuyên gia lượng cà phê nhân được tiêu thụ nội địa sẽ tăng nhẹ lên khoảng 2,55 triệu bao trong niên vụ 2017/18 do sự phát triển nhanh chóng của các công ty sản xuất cà phê chế biến sâu. Theo USDA trong niên vụ 2017/18 mức cà phê tiêu thụ nội địa của Việt Nam có thể đạt kỷ lục 2,88 triệu bao (0,1728 triệu tấn) và theo đó lượng tồn kho cuối kỳ sẽ giảm còn khoảng 1 triệu bao. Trong niên vụ 2018/19 tiêu thụ nội địa của Việt Nam dự báo sẽ tiếp tục tăng lên kỷ lục 2,99 triệu bao (0,1794 triệu tấn) và sản lượng cà phê Việt Nam xuất khẩu ra thị trường thế giới dự báo khoảng 27,9 triệu bao (1,674 triệu tấn). Theo đó tồn kho cuối kỳ ước đạt khoảng 1,2 triệu bao (72 triệu tấn). Như vậy trong 3 niên vụ liên, mức tiêu thụ nội địa xấp xỉ 10%.

Sản lượng cà phê rang xuất khẩu của Việt Nam trong niên vụ 2015/16 đạt 550 nghìn bao, trong khi đó sản lượng cà phê hoà tan xuất khẩu đạt 2 triệu bao. Cà phê hoà tan hiện có mức tăng trưởng nhẹ do số lượng người nước ngoài sinh sống và làm việc tại các thành phố lớn của Việt Nam ngày càng gia tăng. Việc uống cà phê ở các quán cà phê với phong cách phương Tây đang ngày càng trở nên thịnh hành ở Việt Nam. Theo dự báo của các chuyên gia, sản lượng xuất khẩu cà phê rang của nước ta trong niên vụ 2016/17 sẽ không có sự thay đổi do ngành này hiện có mức phát triển thấp. Trong khi đó, sản lượng xuất khẩu cà phê hoà tan sẽ tăng thêm 100.000 bao đạt 2,1 triệu bao do các công ty có thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc đang nhận được nguồn vốn đầu tư lớn.

Theo thống kê của Bộ NN-PTNT cho thấy, hiện nước ta có khoảng 20 nhà máy chế biến cà phê hoà tan nguyên chất, cà phê hoà tan phối trộn, với công



suất hơn 75 nghìn tấn sản phẩm/năm. Đơn cử như Nestlé để đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm cà phê hòa tan, từ năm 2013, Nestlé Việt Nam đã đầu tư xây dựng nhà máy Nestlé Trị An, đây là nhà máy cà phê có quy mô lớn và hiện đại nhất khu vực Đông Nam Á với số vốn đầu tư 230 triệu USD, chuyên sản xuất các sản phẩm Nescafé cho thị trường trong nước đồng thời sản xuất hạt cà phê khử caffeine để xuất khẩu. Với nỗ lực của nhiều doanh nghiệp, từ một nước chỉ được biết đến là quốc gia xuất khẩu cà phê nhân làm nguyên liệu, Việt Nam đã vươn lên đứng hàng thứ 5 trong số những nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn trên thế giới, sau Brazil, Indonesia, Malaysia và Ấn Độ. Điều này cũng cho thấy, không chỉ gia tăng về sản lượng, giá trị của hạt cà phê Việt cũng đang ngày càng tăng.

Theo báo cáo của hãng phân tích và dự báo thông tin kinh tế Focus Economics, nhu cầu tiêu thụ cà phê hòa tan trên thế giới hiện đang không ngừng tăng, nhất là ở các nước như: Trung Quốc, Ấn Độ và Mỹ... Đây là cơ hội lớn cho Việt Nam, quốc gia có nguồn cà phê Robusta (nguyên liệu thường dùng để làm cà phê hòa tan) vào loại nhất nhì thế giới.

Không chỉ không ngừng gia tăng thị phần ở thị trường quốc tế, ở trong nước, cà phê hòa tan cũng ngày càng được ưa chuộng do dễ sử dụng, tiện lợi, phù hợp với nhịp sống hiện đại. Ở mảng cà phê hòa tan, nhiều năm nay các nhãn hàng của Nestlé, Vinacafe, Trung Nguyên, Highlands, Thu Hà, An Thái, Mê Trang... đã chia nhau thị phần. Ngoài ra sự phát triển của các hàng quán cà phê, hệ thống cung ứng cà phê, nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng, tiêu thụ cà phê trong nước tăng nhanh (với 2/3 là cà phê bột rang xay, 1/3 là cà phê hòa tan).

Xu hướng sử dụng cà phê 1 nguồn gốc (CDDL) và cà phê đặc sản cũng đã xuất hiện ở các đô thị lớn với sự ra đời của những chuỗi cà phê đặc sản như The Coffee House, Shin... .

III. Tình hình sản xuất và kinh doanh cà phê tỉnh Đắk Lắk

Trong niên vụ 2016/17 diện tích cà phê trên toàn tỉnh Đắk Lắk là 203.737 ha chiếm 31% diện tích cà phê toàn quốc, tăng 380 ha so với niên vụ 2015/16. Sản lượng cà phê nhân niên vụ 2016/17 đạt 447.810 tấn, giảm 14.810 tấn so với niên vụ 2015/16 nguyên nhân do diện tích cà phê già cỗi (hết chu kỳ kinh doanh cần tái canh chiếm tỷ lệ tương đối lớn) làm cho năng suất bình quân trên 1 ha cà phê giảm.

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan Việt Nam, trong niên vụ cà phê 2016/17 tỉnh Đắk Lắk xuất khẩu cà phê nhân đạt 201.126 tấn, tăng 1.771 tấn so với niên vụ 2015/16. Ngoài ra sản lượng tinh cà phê (dùng để chế biến cà phê hòa tan) xuất khẩu trong niên vụ 2016/17 đạt 4.426 tấn tương đương với 11.507 tấn cà phê nhân, tăng 104 tấn so với niên vụ 2015/16.

Theo báo cáo của Sở Công Thương Đắk Lắk, tính lũy kế 5 tháng đầu năm 2018 xuất khẩu cà phê nhân của tỉnh là 92.000 tấn đạt 41,8% kế hoạch năm, giảm 5,65% về lượng và giảm 18,65% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Ngoài ra lượng tinh cà phê (dùng để chế biến cà phê hòa tan) xuất khẩu đạt

2.350 tấn tương đương với 6.110 tấn cà phê nhân đạt 39,16% kế hoạch năm tăng 29,54% về lượng và tăng 25,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá thu mua cà phê nhân xô bình quân trên địa bàn tỉnh trong niên vụ 2016/17 là 44.483 đ/kg (so với niên vụ 2015/16 là 35.223 đ/kg). Tuy nhiên từ đầu niên vụ 2017/18 đến nay giá theo xu hướng giảm khá mạnh hầu như liên tục, đến tháng 8/2018 còn xấp xỉ 35.000 đ/kg. Dự báo giá cà phê khó phục hồi trong niên vụ tới do nguồn cung dồi dào, nhiều nước sản xuất được mùa, nhất là Brazil.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 260 đơn vị sản xuất và kinh doanh cà phê, tăng 20 đơn vị so với niên vụ 2015/16. Trong đó có 95 đơn vị chế biến cà phê nhân, 165 đơn vị chế biến cà phê rang xay và cà phê hòa tan. Các đơn vị chế biến và xuất khẩu cà phê hòa tan là Công ty TNHH cà phê Ngon và Công ty CP ĐT&PT An Thái.

Thị trường tiêu dùng trong tỉnh cũng đang gia tăng cùng với sự ra đời của nhiều quán cà phê truyền thống lẫn theo xu hướng hiện đại.

Phần thứ hai

Tình hình hoạt động của Hiệp hội trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018

Thực hiện Nghị quyết Ban chấp hành lần thứ I nhiệm kỳ (2014 – 2018) Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột và Chương trình hoạt động của Hiệp hội năm 2017, được sự chỉ đạo của Ban chấp hành (BCH), các Ban của Hiệp hội, Văn phòng và toàn thể hội viên tích cực triển khai thực hiện trong năm 2017 đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

I. Ổn định tổ chức và phát triển hội viên

1. Ổn định tổ chức và duy trì hoạt động

BCH Hiệp hội thay đổi 03 ủy viên (Ông Vũ Đình Nội thay cho ông Nguyễn Xuân Thái, ông Nguyễn Anh Dũng thay cho ông Nguyễn Ngọc Bằng cả 2 đã nghỉ hưu). Ông Nguyễn Xuân Loãng – UVBCH công tác tại Hội nông dân tỉnh Đắk Lắk hiện nay đã nghỉ hưu chưa có nhân sự thay thế.

- Ban chấp hành Hiệp hội hiện còn 19 ủy viên (trong đó có 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch và 16 thành viên ban chấp hành);
- Ban kiểm tra gồm 5 thành viên (trong đó có 01 trưởng ban và 4 thành viên);
- Ban sản xuất gồm có 5 thành viên (trong đó có 1 trưởng ban và 4 thành viên);
- Ban thị trường và xúc tiến thương mại có 5 thành viên (trong đó có 1 trưởng ban và 4 thành viên);
- BCH Chi hội nhà rang xay cà phê Buôn Ma Thuột gồm có 7 thành viên (trong đó có 01 chi hội trưởng, 01 chi hội phó và 5 thành viên);

Trong năm 2017, BCH Hiệp hội đã tổ chức họp tổng kết hoạt động của Hiệp hội năm 2016 và đưa ra phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Chi hội Nhà rang xay cà phê Buôn Ma Thuột đã tổ chức 2 kỳ họp toàn thể hội viên trong 2 năm 2017 và 2018.

Hiệp hội đã công bố ban hành “Tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm cà phê rang xay Buôn Ma Thuột”, “Quy chế sử dụng logo chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê rang xay” (áp dụng nội bộ).

Việc kết nối trong thường trực BCH được đảm bảo. Cơ sở vật chất và hoạt động của văn phòng Hiệp hội được giữ ổn định.

2. Phát triển hội viên

Trong năm 2017 và nửa đầu năm 2018 tăng thêm 03 hội viên, nâng tổng số hội viên của Hiệp hội lên **162 hội viên** (trong đó 80 hội viên tập thể, 74 hội viên cá nhân và 8 hội viên liên kết; có 33 hội viên thuộc chi hội rang xay). Hiệp hội tiếp tục vận động các đơn vị sản xuất và kinh doanh cà phê, đặc biệt là các cơ sở rang xay cà phê tham gia làm hội viên, chú ý các doanh nghiệp mang tính khởi nghiệp.

III. Tổ chức sản xuất, kinh doanh cà phê bền vững có chứng nhận và cà phê có Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột

Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột thường xuyên phối hợp với các hội viên của Hiệp hội để duy trì việc sản xuất và kinh doanh các loại cà phê bền vững có chứng nhận nói chung và cà phê có Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột nói riêng.

1. Cà phê bền vững có chứng nhận

Theo báo cáo của tổ chức chứng nhận Utz, tính đến hết 31/12/2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 9 đơn vị được chứng nhận nhà máy chế biến xuất khẩu theo tiêu chuẩn Utz (giảm 02 đơn vị so với 6 tháng đầu năm 2017) và 18 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận Utz (tăng 1 đơn vị so với 6 tháng đầu năm 2017), với tổng số nông hộ 10.316 nông hộ (giảm 698 nông hộ so với 6 tháng đầu năm 2017), tổng diện tích 13.659,41 ha (giảm 1.992,06 ha so với 6 tháng đầu năm 2017) và tổng sản lượng 54.267,49 tấn (giảm 5.642,62 tấn so với 6 tháng đầu năm 2017).

Tính đến 30/6/ 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 9 đơn vị được chứng nhận nhà máy chế biến xuất khẩu theo tiêu chuẩn Utz và 20 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận Utz (tăng 2 đơn vị so với năm 2017), với tổng nông hộ 12.284 nông hộ (tăng 1.968 nông hộ so với năm 2017), tổng diện tích 15.668,31 ha (tăng 2.008,9 ha so với năm 2017), tổng sản lượng đăng ký 59.495,13 tấn (tăng 5.227,64 tấn so với năm 2017).

Bên cạnh những lợi ích mà chứng nhận Utz mang lại, trong vài năm gần đây tổng sản lượng được bán ra có giá cộng thưởng chỉ khoảng $\leq 30\%$ so với tổng sản lượng được chứng nhận, trong khi đó chi phí mà các doanh nghiệp bỏ ra để duy trì tổ chức, vận hành và mua sản phẩm cà phê có chứng nhận cho nông hộ với giá cộng thêm là rất lớn.

Trong 12 đơn vị được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột đến nay có 7 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận Utz với tổng số 5.963 nông hộ (tăng 900 nông hộ so năm 2017), tổng diện tích là 6.324,12 ha (793 ha so với năm 2017) và tổng sản lượng là 23.633,87 tấn (tăng 2.351,4 tấn so với năm 2017).

Theo báo cáo của tổ chức 4C năm 2017 trên toàn quốc có 82 đơn vị sản xuất cà phê 4C (trong đó có 12 đơn vị sản xuất cà phê Arabica) với tổng diện tích 161.091ha, sản lượng 474.030 tấn với 228.194 nông hộ. Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 14 đơn vị sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C với tổng diện tích là 25.210 ha (giảm 11.962 ha so với năm 2016), sản lượng 94.779 tấn (giảm 39.927 tấn so với năm 2016) với 15.484 nông hộ (giảm 9.927 nông hộ so với năm 2016), sản lượng cà phê 4C được bán trong niên vụ 2016/17 khoảng 10%.

Trong 12 đơn vị được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột thì có 3 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận 4C với tổng diện tích 9.416 ha, sản lượng 34.517,28 tấn và 6.519 nông hộ.

Ngoài ra theo thống kê của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột trong 12 đơn vị được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, thì có 3 đơn vị sản xuất cà phê có chứng nhận RFA với diện tích 5.146,9 ha; sản lượng đăng ký 16.981,83 tấn và 3.472 nông hộ. Lượng cà phê có chứng nhận RFA tiêu thụ khoảng 40% sản lượng đăng ký với giá cộng thêm khoảng 400 đ/kg.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 5 Hợp tác xã sản xuất cà phê chứng nhận FLO với tổng diện tích 649,7 ha; sản lượng đăng ký 2.272 tấn; 326 nông hộ, sản lượng cà phê chứng nhận FLO được thương mại 894,2 tấn (tương ứng với khoảng 40% sản lượng đăng ký) với mức giá chênh lệch so với giá thị trường từ 9.000 – 12.000 đồng/kg (phần chênh lệch này dành cho phúc lợi xã hội) và chi phí chế biến của các nhà Trader là 500 USD/tấn tương đương khoảng 10.000 – 11.000 đ/kg.

2. Cà phê nhân có Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột

2.1 Tổ chức sản xuất và quản lý nội bộ

Thực hiện chức năng quản lý nội bộ và phát triển Chỉ dẫn địa lý, Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột thường xuyên kiểm tra, giám sát các đơn vị đã được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột thông qua hệ thống quản lý nội bộ; hỗ trợ, thúc đẩy các đơn vị tìm cách thương mại sản phẩm cà phê có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột.

Trong năm 2017 Hiệp hội đã vận động và hướng dẫn hội viên xây dựng hồ sơ xin cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột. Đến nay đã có thêm 03 đơn vị đã được Sở khoa học và Công nghệ Đắk Lắk cấp quyền sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột (công ty cổ phần XNK cà phê Đức Nguyên, Công ty TNHH TM Phúc Minh và HTX nông nghiệp DVCB Ea Tu). Trong năm 2017 có 1 đơn vị (công ty cổ phần cà phê Trung Nguyên) sau khi giấy chứng nhận quyền sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho vùng nguyên liệu sản xuất cà phê nhân do Sở KH&CN cấp hết hạn sử dụng và không có nhu cầu sử dụng tiếp nên đã

không xin gia hạn quyền sử dụng. Vậy tính đến nay còn 12 đơn vị sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho vùng nguyên liệu sản xuất cà phê nhân Robusta với tổng diện tích là 13.594,1 ha; sản lượng 44.605,38 tấn và 8.979 nông hộ.

Năm 2017 Ban Kiểm tra Hiệp hội tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu chi nhánh Đắk Lắk (công ty cafecontrol chi nhánh Đắk Lắk) tổ chức kiểm tra nội bộ 12 đơn vị đã được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột diễn ra vào đầu tháng 12/2017.

2.2 Thương mại sản phẩm cà phê nhân mang CDDL Buôn Ma Thuột

Trong năm 2017 và nửa đầu 2018 các đơn vị được cấp quyền sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê nhân vẫn kiên trì quảng bá, giới thiệu đến khách hàng về sản phẩm cà phê cà phê CDDL Buôn Ma Thuột. Tính lũy kế từ năm 2013 đến năm 2016 thì cà phê nhân mang CDDL Buôn Ma Thuột đã xuất khẩu khoảng 17.000 tấn và trong năm 2017 đã xuất khẩu gần 2.000 tấn với giá trị tăng thêm khoảng 3-5%, chỉ đủ bù chi phí cho duy trì, vận hành hệ thống quản lý và thương mại.

Trong năm 2017 và 2018 công ty cổ phần cà phê Phước An đã giao dịch thành công 02 hợp đồng bán cà phê nhân mang thương hiệu CDDL Buôn Ma Thuột cho 01 nhà rang xay tại TP. HCM với sản lượng 20 tấn.

Trong 2 năm kết nối những đơn vị sản xuất, thương mại cung ứng cà phê nhân có CDDL (Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk, Công ty TNHH Dak Man Việt Nam, Công ty TNHH MTV cà phê Ea Pôk,...) với các nhà rang xay trong nước (tại Đắk Lắk, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng...) đã và sẽ sử dụng Logo CDDL trong thương mại, số lượng cà phê nhân đã cung ứng khoảng gần **4.513 tấn**.

Đây là hướng tích cực phát triển CDDL ở thị trường trong nước, đề nghị các đơn vị được cấp quyền sử dụng tiếp tục chú ý giới thiệu và thương mại, có ghi “cà phê CDDL Buôn Ma Thuột” trên chứng từ giao dịch.

3. Thương mại cà phê rang xay có sử dụng Logo CDDL

Sau hơn 2 năm đi vào hoạt động và triển khai sử dụng Logo Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột trên dòng sản phẩm rang xay, đến nay đã có 16 đơn vị được sử dụng logo chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột cho 17 sản phẩm cà phê rang xay. Theo thống kê của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột đã có khoảng 100 tấn cà phê rang xay mang thương hiệu (logo) cà phê Buôn Ma Thuột đã được thương mại trên thị trường nội địa với giá trị tăng thêm khoảng 3 – 5%.

4. Quảng bá sản phẩm cà phê có Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

Thực hiện chức năng quảng bá, Chi hội nhà rang xay đã phối hợp với Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột tổ chức tham gia các sự kiện quảng bá trong và ngoài nước như:

- Tham gia gian hàng tại Lễ hội cà phê lần thứ 6 và liên hoan văn hóa công chiêng 2017

không xin gia hạn quyền sử dụng. Vậy tính đến nay còn 12 đơn vị sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho vùng nguyên liệu sản xuất cà phê nhân Robusta với tổng diện tích là 13.594,1 ha; sản lượng 44.605,38 tấn và 8.979 nông hộ.

Năm 2017 Ban Kiểm tra Hiệp hội tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu chi nhánh Đắk Lắk (công ty cafecontrol chi nhánh Đắk Lắk) tổ chức kiểm tra nội bộ 12 đơn vị đã được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột diễn ra vào đầu tháng 12/2017.

2.2 Thương mại sản phẩm cà phê nhân mang CDDL Buôn Ma Thuột

Trong năm 2017 và nửa đầu 2018 các đơn vị được cấp quyền sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê nhân vẫn kiên trì quảng bá, giới thiệu đến khách hàng về sản phẩm cà phê cà phê CDDL Buôn Ma Thuột. Tính lũy kế từ năm 2013 đến năm 2016 thì cà phê nhân mang CDDL Buôn Ma Thuột đã xuất khẩu khoảng 17.000 tấn và trong năm 2017 đã xuất khẩu gần 2.000 tấn với giá trị tăng thêm khoảng 3-5%, chỉ đủ bù chi phí cho duy trì, vận hành hệ thống quản lý và thương mại.

Trong năm 2017 và 2018 công ty cổ phần cà phê Phước An đã giao dịch thành công 02 hợp đồng bán cà phê nhân mang thương hiệu CDDL Buôn Ma Thuột cho 01 nhà rang xay tại TP. HCM với sản lượng 20 tấn.

Trong 2 năm kết nối những đơn vị sản xuất, thương mại cung ứng cà phê nhân có CDDL (Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk, Công ty TNHH Dak Man Việt Nam, Công ty TNHH MTV cà phê Ea Pôk,...) với các nhà rang xay trong nước (tại Đắk Lắk, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng...) đã và sẽ sử dụng Logo CDDL trong thương mại, số lượng cà phê nhân đã cung ứng khoảng gần **4.513 tấn**.

Đây là hướng tích cực phát triển CDDL ở thị trường trong nước, đề nghị các đơn vị được cấp quyền sử dụng tiếp tục chú ý giới thiệu và thương mại, có ghi “cà phê CDDL Buôn Ma Thuột” trên chứng từ giao dịch.

3. Thương mại cà phê rang xay có sử dụng Logo CDDL

Sau hơn 2 năm đi vào hoạt động và triển khai sử dụng Logo Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột trên dòng sản phẩm rang xay, đến nay đã có 16 đơn vị được sử dụng logo chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột cho 17 sản phẩm cà phê rang xay. Theo thống kê của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột đã có khoảng 100 tấn cà phê rang xay mang thương hiệu (logo) cà phê Buôn Ma Thuột đã được thương mại trên thị trường nội địa với giá trị tăng thêm khoảng 3 – 5%.

4. Quảng bá sản phẩm cà phê có Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

Thực hiện chức năng quảng bá, Chi hội nhà rang xay đã phối hợp với Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột tổ chức tham gia các sự kiện quảng bá trong và ngoài nước như:

- Tham gia gian hàng tại Lễ hội cà phê lần thứ 6 và liên hoan văn hóa công chiêng 2017

Nhân sự kiện 45 năm quan hệ ngoại giao giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Ý, Đại sứ quán Ý tại Việt Nam tổ chức hội thảo “Bảo vệ và quảng bá Chỉ dẫn địa lý Ý và Việt Nam” được diễn ra ngày 17/4/2018 tại Hà Nội. Tại hội thảo có sự kiện giới thiệu và thưởng thức các sản phẩm có CDDL Việt Nam và CDDL Ý. CDDL Buôn Ma Thuột đã được chọn làm sản phẩm giới thiệu tại hội thảo.

5. Một số hoạt động mới của hội viên Hiệp hội

Các hội viên sản xuất và kinh doanh cà phê nhân và cà phê rang xay không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh trong quản lý, sản xuất và kinh doanh, phối hợp với Hiệp hội trong quản lý và phát triển CDDL Buôn Ma Thuột trên sản phẩm cà phê nhân và cà phê rang xay.

Để nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê nhân mang CDDL Buôn Ma Thuột tham gia thị trường cà phê đặc sản, Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk đã triển khai sản xuất cà phê “**Fine Robusta Buôn Ma Thuột**” theo các phương pháp chế biến khác nhau tại hợp tác xã Ea Tân – huyện Krông Năng với sản lượng hàng năm khoảng 30 tấn và sản lượng xuất khẩu khoảng 15 tấn với giá tăng thêm khoảng 40% so với giá thị trường và người nông dân được công ty trả với giá cộng thêm khoảng 10.000 đ/kg. Đây là hướng đi mới nhằm nâng cao giá trị thương hiệu cho cà phê nhân mang CDDL Buôn Ma Thuột.

Trong năm 2017 các hội viên rang xay tham gia các hội chợ thương mại như: Hội chợ FIC Thượng Hải (Trung Quốc), Hội chợ Bom OK (Trà Vinh), Hội chợ triển lãm Hàn Quốc (Tp. HCM), Hội chợ triển lãm Trung Quốc – ASEAN (CAEXPO),... nhằm quảng bá thương hiệu riêng của các đơn vị và thương hiệu “cà phê Buôn Ma Thuột”. Các hội viên thuộc chi hội rang xay cố gắng không ngừng đổi mới phương pháp chế biến để nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các dòng sản phẩm để nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

III. Thực hiện đề tài/ dự án nghiên cứu và phát triển

1. Đề tài “Xây dựng mô hình liên kết nông dân – doanh nghiệp để sản xuất và kinh doanh cà phê có Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột”

Đề tài này được triển khai từ tháng 6/ 2013 và nghiệm thu cấp tỉnh vào ngày 06/1/2018, đã có quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài của Sở Khoa học và Công nghệ. Đề tài hỗ trợ một phần kinh phí cho xây dựng và vận hành hệ thống quản lý nội bộ CDDL cà phê BMT tại các đơn vị được cấp quyền sử dụng CDDL như Công ty TNHH MTV XNK 2/9 Đắk Lắk, Công ty TNHH DakMan Việt Nam, Công ty Cà phê 15.

2. Đề tài “Nghiên cứu thực trạng vay vốn trong tái canh cà phê của doanh nghiệp, người dân tỉnh Đắk Lắk”

Đề tài được thực hiện từ tháng 12/2016 đến tháng 10/2017, đã có quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài của Sở Khoa học và Công nghệ. Kết quả chính của đề tài là đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm thuận lợi hóa và tăng cường khả năng vay vốn tái canh.

3. Nhằm tìm ra hướng đi mới, xác định khả năng tham gia thị trường cà phê đặc sản, tăng cường giá trị của CDĐL, trong 2 vụ mùa 2016 và 2017 Hiệp hội đã hợp đồng với các đơn vị có năng lực đánh giá chất lượng cà phê theo tiêu chuẩn quốc tế SCA/CQI

- Vụ mùa 2016: hợp đồng Công ty Cafecontrol chi nhánh Đắk Lắk tiến hành thu thập 22 mẫu cà phê nhân xô từ các nông hộ trong vùng địa danh và 9 mẫu giống được thu thập tại Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên. Kết quả đánh giá cho thấy tất cả mẫu đều đạt chất lượng rất tốt, một số mẫu tiệm cận với tiêu chuẩn cà phê đặc sản.

- Vụ mùa 2017: Hiệp hội hợp đồng Công ty Cổ phần giám định và chứng nhận hàng hóa Việt Nam (VCC&C) thu thập mẫu quả, chế biến khô và thử nếm chất lượng cho 105 mẫu bao gồm phần lớn mẫu được lấy trong vùng địa danh Buôn Ma Thuột và một số ít ngoài vùng địa danh ở các tỉnh như: Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Nông. Kết quả cho thấy có 14 mẫu được điểm số từ 80 – 90 (cà phê đặc sản); 87 mẫu có điểm số 70 – 80; có 1 mẫu điểm số 60 – 70 và 3 mẫu điểm số dưới 60 (được đánh giá theo phương pháp và thang điểm SCA/CQI).

Kết quả ban đầu này cho thấy cà phê Robusta Buôn Ma Thuột có tiềm năng tham gia thị trường cà phê đặc sản theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trong tháng 6/2018 Hiệp hội đã tổ chức hội thảo chuyên đề “Cà phê Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột: tiềm năng tham gia thị trường cà phê đặc sản”, tại hội thảo có hơn 100 khách mời tham gia đến từ cơ quan quản lý nhà nước, hội viên hiệp hội, đại diện các đơn vị sản xuất và kinh doanh cà phê trong và ngoài tỉnh, đại diện các nhà rang xay cà phê trong và ngoài tỉnh. Nội dung chính của hội thảo là trình bày các thị trường cà phê đặc sản thị trường thế giới và trong nước; quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cà phê đặc sản; báo cáo kết quả đánh giá chất lượng cà phê Robusta được hiệp hội phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện trong năm 2016 và 2017. Mục tiêu của hội thảo nhằm cung cấp thông tin khái quát về cà phê đặc sản, xác định tiềm năng hình thành ngành cà phê đặc sản Buôn Ma Thuột và đề xuất các hoạt động chính để hình thành và phát triển thị trường cà phê đặc sản cà phê Buôn Ma Thuột. Tiếp nối nội dung này, Hiệp hội đã được UBND tỉnh Đắk Lắk giao nhiệm vụ tổ chức cuộc thi “chất lượng cà phê cà phê đặc sản Việt Nam lần thứ I” và nội dung hội thảo “Phát triển cà phê đặc sản Việt Nam” tại Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 7 vào tháng 3/2019.

IV. Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Buon Ma Thuot Coffee”

Trong Hiệp định thương mại tự do EU-VN, trong số 38 nông sản phẩm của VN được bảo hộ dưới hình thức CDĐL tại EU có “Buôn Ma Thuột Coffee”, dự kiến bắt đầu có hiệu lực từ 2018. Tuy nhiên tất cả các CDĐL này đều phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký và vận hành trong thực tế theo những quy định của EU. CDĐL “Buôn Ma Thuột Coffee” được lựa chọn hỗ trợ đề xúc tiến quá trình này.

Theo đó sẽ xây dựng lại hồ sơ đăng ký bảo hộ, mở rộng phạm vi bảo hộ, củng cố vận hành hệ thống kiểm soát, chứng nhận chất lượng là trong số nhiều công việc chủ yếu phải tích cực triển khai trong vài năm tới để xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột vào EU.

Trong chương trình hoạt động hỗ trợ của dự án EU-Mutrap tháng 11/2017 dự án đã phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ và Sở Khoa học và công nghệ Đắk Lắk tổ chức khóa đào tạo “Kiểm soát nội bộ và kiểm soát bên ngoài đối với sản phẩm mang CDĐL cà phê Buôn Ma Thuột”. Tại buổi đào tạo các chuyên gia trong nước và quốc tế nghe các đơn vị có liên quan (Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột, các doanh nghiệp được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột và Sở Khoa học và Công nghệ) trình bày hệ thống quản lý nội bộ và quản lý bên ngoài đang triển khai thực hiện tại đơn vị và đưa ra những ý kiến đóng góp cho các hệ thống này để phù hợp khi đăng ký bảo hộ vào thị trường EU.

Để xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ và mở rộng phạm vi đăng ký bảo hộ CDĐL Buôn Ma Thuột, Cục Sở hữu trí tuệ đã đưa nội dung này vào danh mục dự án và tuyển chọn đơn vị chủ trì thực hiện (nguồn kinh phí Trung ương). Đến nay đã chọn được Trung tâm phát triển nông thôn (Viên chính sách và chiến lược phát triển nông thôn) là đơn vị chủ trì thực hiện và đã qua giai đoạn bảo vệ nội dung thực hiện và đang chỉnh sửa, bảo vệ dự toán. Dự án này thực hiện trong 24 tháng tính từ tháng 10/2017 đến tháng 10/2019.

V. Thông tin và tuyên truyền

Từ đầu năm đến nay Hiệp hội phối hợp với công ty cổ phần cà phê 123 tổ chức 03 buổi tọa đàm với chủ đề kinh doanh cà phê hiệu quả “*Một số chính sách tín dụng hỗ trợ trong nông nghiệp và tái canh cà phê*”, “*Nghiên cứu tín dụng ngân hàng tái canh cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*” và “*Kết quả điều tra và góp ý các đề xuất giải pháp của đề tài tín dụng ngân hàng tái canh cà phê*”.

Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột duy trì thường xuyên trang web và cập nhật các hoạt động của Hiệp hội và các sự kiện, tin tức liên quan cà phê trong nước và quốc tế.

VI. Các hoạt động khác

Phối hợp cùng Trung tâm xúc tiến thương mại tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng cho doanh nghiệp “Kỹ năng khai thác thông tin, tìm kiếm thị trường và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp”, “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế sản phẩm”. Ngoài ra còn tham gia các buổi tọa đàm về khởi nghiệp do UBND tỉnh Đắk Lắk tổ chức.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Lắk tổ chức tập huấn cho 2 đơn vị đã được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột cho vùng nguyên liệu sản xuất cà phê nhân Robusta (công ty TNHH TM Phúc Minh và HTX NNDVCB Ea Tu) về quy trình sản xuất bắt buộc đối với cà phê có CDĐL Buôn Ma Thuột và các thức quản lý và vận hành hệ quản lý nội bộ.

Thường xuyên tiếp các đoàn khách và báo đài đến tìm hiểu thông tin về Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột nói riêng và tình hình sản xuất và kinh doanh cà phê trên địa bàn tỉnh nói chung cụ thể tiếp đoàn Trung tâm thông tin (Viện Chính sách và chiến lược PTNT), Trường đại học Kyuhu (Nhật Bản), đoàn chuyên gia đánh giá dự án thuộc tổ chức Embden, Drishaus & Epping (EDE) Indonesia, tổ chức SNV và Hợp tác xã Agriterra (Hà Lan), Cùng Sở KH&CN Đắk Lắk tiếp đoàn Hiệp hội cà phê Sơn La, Đoàn nghị sỹ và quan chức Bộ Nông nghiệp Myanmar, tham gia cùng UBND tỉnh Đắk Lắk tiếp Đại sứ Ấn Độ, tham gia cùng với UBND tỉnh tiếp Đại sứ toàn quyền của Brazil ở Việt Nam, tham gia các chương trình “Ngày cà phê Việt Nam” được tổ chức tại Lâm Đồng. Đóng góp ý kiến tham vấn chính sách thông qua các hoạt động của Ban điều phối ngành hàng cà phê; Hiệp hội cà phê cao Việt Nam; các đề án, dự án liên quan cà phê của tỉnh và các tỉnh bạn; các hội nghị, hội thảo liên quan ngành hàng cà phê.

VII. Thu, chi tài chính của Hiệp hội năm 2017

STT	Nội dung	Thu (đồng)	Chi (đồng)	Còn lại (đồng)
1	Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước	260.000.000	260.000.000	0
2	Quỹ Hiệp hội	194.954.000	179.508.500	15.445.500
	- Quỹ Hiệp hội năm 2016 chuyên qua	87.694.000		
	- Thu hội phí của 26 đơn vị (có danh sách kèm theo)	104.000.000		
	Khen thưởng Lễ hội cà phê (tập thể)	3.260.000		
3	Thực hiện đề tài	170.054.000	170.054.000	0
Tổng cộng		625.008.000	609.562.500	15.445.500

Văn phòng Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột đã sử dụng **260.000.000 đồng** tiền ngân sách nhà nước cho việc thanh toán chi phí lao động, văn phòng phẩm, điện thoại và internet; Sử dụng **179.508.500 đồng** nguồn quỹ Hiệp hội chi cho việc thuê chuyên gia phân tích đánh giá chất lượng cà phê Buôn Ma Thuột năm 2016 và tạm ứng chi thuê chuyên gia phân tích chất lượng năm 2017, làm phóng sự giới thiệu và quảng bá cà phê Buôn Ma Thuột tại Ngày cà phê Việt Nam (TP.HCM), tham gia các hội chợ triển lãm quảng bá các sản phẩm Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột, chi trả nhuận bút viết bài đăng tải lên trang web Hiệp hội và sử dụng **170.054.000 đồng** chi cho việc thực hiện đề tài (từ nguồn kinh phí riêng của KH&CN chi cho Đề tài). Việc sử dụng kinh phí chấp hành tốt chi tiêu tài chính hiện hành và chi tiêu nội bộ của Hiệp hội, được sự kiểm soát của ngành tài chính của tỉnh.

VIII. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Hiệp hội, sự phối hợp và hỗ trợ của các Sở, Ban ngành liên quan, sự hợp tác của toàn thể hội viên, Hiệp hội đã triển khai thực hiện và hoàn thành khá tốt các nhiệm vụ năm 2017 và nửa đầu năm 2018.

Tuy nhiên hoạt động của Hiệp hội vẫn còn gặp không ít khó khăn, còn một số hạn chế, tồn tại chủ yếu như:

- Hoạt động của BCH còn hạn chế do hầu hết thành viên BCH đều kiêm nhiệm, phải chịu trách nhiệm chính về chuyên môn ở các sở ngành, các doanh nghiệp.

- Văn phòng Hiệp hội hoạt động khá hiệu quả nhưng cần phải tăng cường tính chuyên nghiệp, khả năng nắm bắt xử lý thông tin, điều phối tốt các hoạt động thường xuyên cũng như các hoạt động phát sinh.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của Hiệp hội chủ yếu dựa vào hỗ trợ từ ngân sách nhà nước vì thế các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thương mại sản phẩm cà phê nói chung và sản phẩm cà phê mang CDDL Buôn Ma Thuột nói riêng còn hạn chế.

- Chưa có giải pháp đa dạng nguồn thu để trang trải cho các hoạt động của Hiệp hội, nhất là hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế.

Phần thứ ba

Phương hướng nhiệm vụ của Hiệp hội trong 6 tháng cuối năm 2018

Trong bối cảnh thế giới và trong nước không ngừng biến động phức tạp, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, ngành cà phê VN cũng như tỉnh Đắk Lắk chắc chắn sẽ còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Xác định rõ Hiệp hội cà phê BMT đóng vai trò quan trọng trong triển khai và hiện thực hóa những mục tiêu trong Đề án phát triển cà phê bền vững tỉnh Đắk Lắk đến 2030, hoạt động của HH trong nửa năm còn lại 2018 tập trung vào một số trọng tâm như sau:

1. Củng cố tổ chức, sinh hoạt, phát triển hội viên

Bổ sung nhân sự BCH. Thực hiện đúng định kỳ Họp của BCH. Tăng cường sinh hoạt của Thường trực BCH và Ban kiểm tra

Củng cố BCH Chi Hội rang xay, tăng cường các hoạt động quảng bá, thương mại, chuẩn bị điều kiện, con người để nâng lên cấp Hội trong thời gian thích hợp.

Kết nối tổ chức và hoạt động của HH với 2 Hội người SX cà phê bền vững ở 2 Huyện Cư M'Gar và Krông Năng.

Tiếp tục vận động phát triển hội viên tham gia Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột, chú trọng vào các tổ chức nông dân sản xuất cà phê như hợp tác xã, các doanh nghiệp rang xay.

2. Tổ chức sản xuất và kinh doanh cà phê có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột

Xây dựng phương án cụ thể xúc tiến thương mại sản phẩm cà phê có Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột, đặc biệt ở các nước đã được chấp nhận bảo hộ như Trung Quốc, Singapore, Pháp, Ý, Thái Lan, Đức, Tây Ban Nha, Nga, Canada và Vùng lãnh thổ Benelux (Bỉ, Hà Lan, Luxămbua).

Tiếp tục đẩy mạnh các kênh thương mại cà phê nhân. Chú trọng bán trực tiếp đến các nhà rang xay, kết nối bán cà phê có CDĐL cho các nhà rang xay trong nước.

Sử dụng chỉ dẫn địa lý hoặc lô gô trong giao dịch thương mại.

3. Quảng bá sản phẩm cà phê có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột

Tiếp tục tích cực tham gia các sự kiện quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, chú ý một số thị trường đã được bảo hộ thương hiệu và các sản phẩm chế biến sâu.

4. Bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

Tiếp tục tìm kiếm các phương án để bảo hộ thương hiệu ở một số thị trường tạm thời dùng theo đuổi đơn từ chối bảo hộ như Mỹ, Nhật, Anh.

Tiến hành các hoạt động đồng bộ để mở rộng phạm vi bảo hộ, củng cố hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng cho cà phê nhân lẫn cà phê rang xay.

Phối hợp với Trung tâm phát triển nông thôn (Viện chính sách và chiến lược PTVT) triển khai dự án “Sửa đổi, mở rộng phạm vi bảo hộ và hỗ trợ hoàn thiện hệ thống Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột”

5. Tích cực chuẩn bị tham gia lễ hội cà phê Buôn Ma thuột lần thứ 7

- Chuẩn bị tổ chức cuộc thi “Chất lượng cà phê cà phê đặc sản Việt Nam 2019 ”: xây dựng kế hoạch, thành lập ban tổ chức, soạn thảo và ban hành quy chế cuộc thi; mời giám khảo trong và ngoài nước; mở lớp tập huấn chế biến và thử nếm; triển khai các hoạt động quảng bá cuộc thi...

- Chuẩn bị nội dung và diễn giả (trong nước và quốc tế) cho hội thảo về chủ đề “Phát triển cà phê đặc sản Việt Nam”.

- Tham gia tìm kiếm nguồn tài trợ cho các hoạt động của Hiệp hội trong Lễ hội.

Phần thứ tư

Kiến nghị

Sở Khoa học và công nghệ Đắk Lắk chủ trì, phối hợp với Hiệp hội trong việc xây dựng bộ hồ sơ kỹ thuật đăng ký bảo hộ Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột vào EU; tham gia triển khai dự án án “Sửa đổi, mở rộng phạm vi bảo hộ và hỗ trợ hoàn thiện hệ thống Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột”; tham mưu UBND tỉnh ban hành các tiêu chuẩn chất lượng cà phê rang xay và quy chế sử dụng lô gô cho cà phê rang xay CDDL BMT.

Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk và chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh tiếp tục hỗ trợ HH trong các sự kiện quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

UBND tỉnh sớm cho chủ trương về việc tiếp tục theo đuổi bảo hộ CDDL cà phê BMT tại một số thị trường nước ngoài; xem xét phân công việc soạn thảo, ban hành các quy định về cà phê có CDDL BMT cho sản phẩm cà phê rang xay và các sản phẩm cà phê chế biến sâu khác; xem xét thống nhất hệ thống tổ chức liên quan Hội sản xuất cà phê bền vững đã thành lập ở một số Huyện.

Hiệp Hội VICOFCA, Ban điều phối ngành hàng cà phê tiếp tục hỗ trợ HH CP BMT trong bảo hộ và phát triển thương hiệu, phát triển cà phê đặc sản Việt Nam.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở nội vụ;
- Sở KH&CN;
- Sở Công Thương;
- Sở NN & PTNT;
- UVBCH HH; CH;
- UVBKT;
- Hội viên HH;
- Lưu VTHH.

TM BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH